# SỔ HẠCH TOÁN CHI TIẾT
# DETAILED ACCOUNT BOOK

**VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Số / *Number* : 196
Ngày hoạt động / *Activity date*: 25/09/2026

**Tài khoản**/ *Account* : 1027349624 **TK NHNN**/ *State Bank Account* : 4211 **CIF** : 0004202353
CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM

**Địa chỉ**/ *Address* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

**Ngày hoạt động trước** / *Previous Activity Date* : 24/09/2026

**Số dư đầu ngày** / *Opening Balance* : 1.882.927.685,00

| **Ngày GD/** Date | **CN.PH/** Branch | **Người lập/SCT/** Maker/Doc No. | **Số Reference/** Ref No. | **Doanh số nợ/** Debit Amount | **Doanh số có/** Credit Amount |
|---|---|---|---|---|---|
| 25/09/2026 | 06800 133 | 5189.70730 | VND06800270303311 | | 856.173,00 |
| 25/09/2026 | 08700 300 | 32.117 | VND08700430101002 | 1.073.589,00 | |
| 25/09/2026 | 06800 133 | 5058.98075 | VND06800120101003 | 951.964.042,00 | |
| 25/09/2026 | 06800 21 | 5009.56127 | VND06800120101003 | | 1.776.879.510,00 |
| 25/09/2026 | | 9405.1027349624 | VND08700439802003 | 22.000,00 | |
| 25/09/2026 | | 9706.1027349624 | VND08700270102994 | | 259.136,00 |

**Số món** / *Number of Transaction*: 6

| | | |
|---|---|---|
| **Doanh số ngày** / *Daily Transaction Amt* : | 953.059.631,00 | 1.777.994.819,00 |
| **Doanh số tháng** / *Monthly Transaction Amt* : | 9.032.172.102,00 | 10.155.283.327,00 |
| **Doanh số năm** / *Annual Transaction Amt* : | 93.968.069.725,00 | 95.923.810.015,00 |

**Số dư cuối ngày** / *Closing Balance* : 2.707.862.873,00

**Ngày in** / *Print date* : 08:21:04 ngày 07/10/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 07/10/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế */ Tax code* : 0100112437-145

Ngày */ Date* : 25/09/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ */ Doc No* 250926.5189.70730

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên*/ A/C Name* | : DO MINH QUANG | Họ tên*/ A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM |
| Số TK*/ A/C No* | : 0353080898 | Số TK*/ A/C No* | : 1027349624 |
| Địa chỉ*/ Address* | : | Địa chỉ*/ Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM |
| MST*/ Số CMT / ID No* | : | MST*/ Số CMT / ID No* | : 0309391503 |
| Ngày cấp*/ Issue Date* | : | Ngày cấp*/ Issue Date* | : |
| Nơi cấp*/ Issue Place* | : | Nơi cấp*/ Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng*/ With Bank* | : NHTMCP Quan Doi (MB) | Tại ngân hàng*/ With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN |
| Số tiền nợ*/ Debit Amount* | : 856.173,00 | Số tiền có*/ Credit Amount* | : 856.173,00 |
| Loại tiền*/ Currency* | : VND | Loại tiền*/ Currency* | : VND |
| Bằng chữ*/ In Words* | : Tám trăm năm mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi ba đồng | Bằng chữ*/ In Words* | : Tám trăm năm mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi ba đồng |
| Số tiền phí*/ Fee* | : 0,00 Loại tiền*/ Currency* : | | |
| Trong đó VAT*/ VAT* | : 0,00 Loại tiền*/ Currency* : | | |

Tỷ giá*/ Rate* :

Nội dung*/ Details* : DO MINH QUANG chuyen tien bh50285

Ngân hàng gửi*/ Order Bank* : NHTMCP Quan Doi (MB)

Ngân hàng nhận*/ Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in*/ Print Date* : 07/10/2026

**Xác nhận của ngân hàng** */ Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 07/10/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 25/09/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 250926.0032.00117

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên/ *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên/ *A/C Name* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN |
| Số TK/ *A/C No* | : 1027349624 | Số TK/ *A/C No* | : VND08700430101002 |
| Địa chỉ/ *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ/ *Address* | : |
| MST/ *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST/ *Số CMT / ID No* | : |
| Ngày cấp/ *Issue Date* | : | Ngày cấp/ *Issue Date* | : |
| Nơi cấp/ *Issue Place* | : | Nơi cấp/ *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng/ *With Bank* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN | Tại ngân hàng/ *With Bank* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN |
| Số tiền nợ/ *Debit Amount* | : 1.073.589,00 | Số tiền có/ *Credit Amount* | : 975.990,00 |
| Loại tiền/ *Currency* | : VND | Loại tiền/ *Currency* | : VND |
| Bằng chữ/ *In Words* | : Một triệu không trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm tám mươi chín đồng | Bằng chữ/ *In Words* | : Chín trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi đồng |
| Số tiền phí/ *Fee* | : 975.990,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT/ *VAT* | : 97.599,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : CHUYEN KHOAN25/09/2026+USD6,142.00+Fee:USD41.01+NGOC THOM PAID 20PCT OF CONTRACT NO HT20260921 AT 21.09.2026, INV NO HT20260921 AT 21.09.2026 +F/O:ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO.,LTD NO 373, OUTFAN RD, DONGTOU DIST, WENZHOU CITY, ZHEJIANG CN, Phi:USD

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 07/10/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 07/10/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 25/09/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 250926.5058.98075

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên/ *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên/ *A/C Name* | : CTY TNHH XUAT NHAP KHAU HSH THANG LONG |
| Số TK/ *A/C No* | : 1027349624 | Số TK/ *A/C No* | : 366366666999 |
| Địa chỉ/ *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ/ *Address* | : |
| MST/ *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST/ *Số CMT / ID No* | : |
| Ngày cấp/ *Issue Date* | : | Ngày cấp/ *Issue Date* | : |
| Nơi cấp/ *Issue Place* | : | Nơi cấp/ *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng/ *With Bank* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN | Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NH TMCP QUAN DOI |
| Số tiền nợ/ *Debit Amount* | : 951.964.042,00 | Số tiền có/ *Credit Amount* | : 951.649.998,00 |
| Loại tiền/ *Currency* | : VND | Loại tiền/ *Currency* | : VND |
| Bằng chữ/ *In Words* | : Chín trăm năm mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi hai đồng | Bằng chữ/ *In Words* | : Chín trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám đồng |
| Số tiền phí/ *Fee* | : 285.495,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT/ *VAT* | : 28.549,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : TT HD SO 3272-CTY THANG LONG

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP QUAN DOI

Ngày in/ *Print Date* : 07/10/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 07/10/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 25/09/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 250926.5009.56127

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên/ *A/C Name* | : CT CP DVTM TH WINCOMMERCE | Họ tên/ *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM |
| Số TK/ *A/C No* | : 19129753237015 | Số TK/ *A/C No* | : 1027349624 |
| Địa chỉ/ *Address* | : | Địa chỉ/ *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM |
| MST/ *Số CMT / ID No* | : | MST/ *Số CMT / ID No* | : 0309391503 |
| Ngày cấp/ *Issue Date* | : | Ngày cấp/ *Issue Date* | : |
| Nơi cấp/ *Issue Place* | : | Nơi cấp/ *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NHTMCP Ky thuong VN (Techcombank) | Tại ngân hàng/ *With Bank* | : |
| Số tiền nợ/ *Debit Amount* | : 1.776.879.510,00 | Số tiền có/ *Credit Amount* | : 1.776.879.510,00 |
| Loại tiền/ *Currency* | : VND | Loại tiền/ *Currency* | : VND |
| Bằng chữ/ *In Words* | : Một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm mười đồng | Bằng chữ/ *In Words* | : Một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm mười đồng |
| Số tiền phí/ *Fee* | : 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT/ *VAT* | : 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : SHGD:10004391.DD:260925.BO:CT CP DVTM TH WINCOMMERCE.Remark:2000212185 WINCOMMERCE TTTHST CHO NCC 2003606

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NHTMCP Ky thuong VN (Techcombank)

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* :

Ngày in/ *Print Date* : 07/10/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 07/10/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 25/09/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 250926.9405.1027349624

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên/ *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên/ *A/C Name* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN |
| Số TK/ *A/C No* | : 1027349624 | Số TK/ *A/C No* | : VND08700439802003 |
| Địa chỉ/ *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ/ *Address* | : |
| MST/ *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST/ *Số CMT / ID No* | : |
| Ngày cấp/ *Issue Date* | : | Ngày cấp/ *Issue Date* | : |
| Nơi cấp/ *Issue Place* | : | Nơi cấp/ *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng/ *With Bank* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN | Tại ngân hàng/ *With Bank* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN |
| Số tiền nợ/ *Debit Amount* | : 22.000,00 | Số tiền có/ *Credit Amount* | : 22.000,00 |
| Loại tiền/ *Currency* | : VND | Loại tiền/ *Currency* | : VND |
| Bằng chữ/ *In Words* | : Hai mươi hai nghìn đồng | Bằng chữ/ *In Words* | : Hai mươi hai nghìn đồng |
| Số tiền phí/ *Fee* | : 20.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT/ *VAT* | : 2.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU PHI QLTK TO CHUC-VND

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 07/10/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 07/10/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 25/09/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 250926.9706.1027349624

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên/ *A/C Name* | : DU CHI LAI TIEN GUI KKH | Họ tên/ *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM |
| Số TK/ *A/C No* | : VND08700270102994 | Số TK/ *A/C No* | : 1027349624 |
| Địa chỉ/ *Address* | : | Địa chỉ/ *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM |
| MST/ *Số CMT / ID No* | : | MST/ *Số CMT / ID No* | : 0309391503 |
| Ngày cấp/ *Issue Date* | : | Ngày cấp/ *Issue Date* | : |
| Nơi cấp/ *Issue Place* | : | Nơi cấp/ *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN | Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN |
| Số tiền nợ/ *Debit Amount* | : 259.136,00 | Số tiền có/ *Credit Amount* | : 259.136,00 |
| Loại tiền/ *Currency* | : VND | Loại tiền/ *Currency* | : VND |
| Bằng chữ/ *In Words* | : Hai trăm năm mươi chín nghìn một trăm ba mươi sáu đồng | Bằng chữ/ *In Words* | : Hai trăm năm mươi chín nghìn một trăm ba mươi sáu đồng |
| Số tiền phí/ *Fee* | : 0,00 Loại tiền/ *Currency* : | | |
| Trong đó VAT/ *VAT* | : 0,00 Loại tiền/ *Currency* : | | |

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : INTEREST PAYMENT

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 07/10/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 07/10/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*